



TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ VIỆT NAM - CTCP

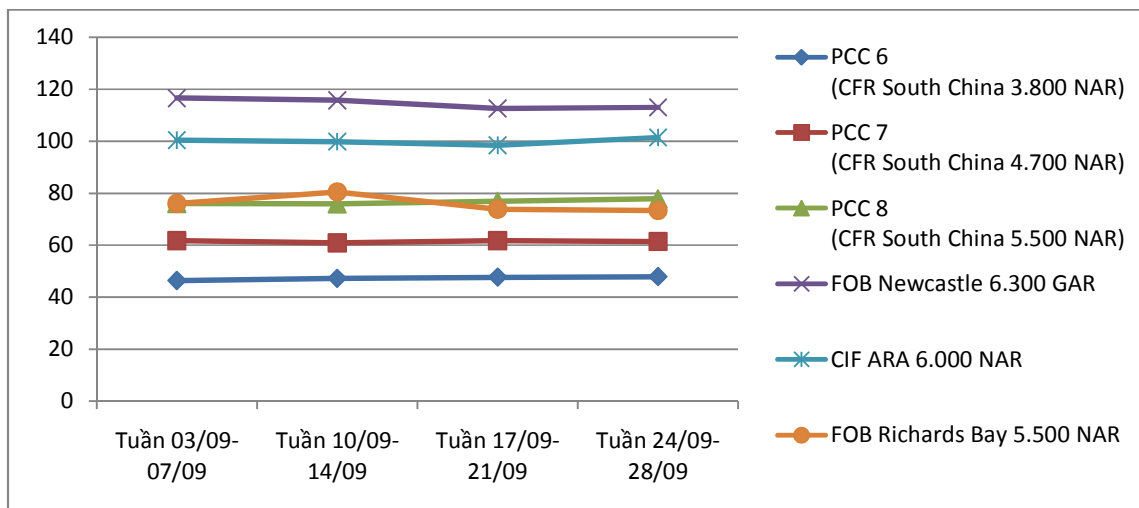
CÔNG TY NHẬP KHẨU VÀ PHÂN PHỐI THAN ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ BẢN TIN THAN TUẦN 4 - THÁNG 9 (Từ 24/09 – 28/09)

I. PHÂN TÍCH THỊ TRƯỜNG THAN

1. GIÁ THAN KHU VỰC

Đơn vị tính: USD/tấn

Chỉ số giá	Tuần 03/09-07/09	Tuần 10/09-14/09	Tuần 17/09-21/09	Tuần 24/09-28/09
PCC 6 (CFR South China 3,800 NAR)	46,40	47,20	47,71	47,91
PCC 7 (CFR South China 4,700 NAR)	61,69	60,85	61,66	61,39
PCC 8 (CFR South China 5,500 NAR)	76,06	75,90	76,90	77,85
FOB Newcastle 6,300 GAR	116,55	115,72	112,58	113,03
CIF ARA 6,000 NAR	100,43	99,88	98,45	101,45
FOB Richards Bay 5,500 NAR	76,05	80,48	73,87	73,36
NEWC (FOB Newcastle 6000 NAR)	114,48	115,74	113,01	113,58



Biểu đồ 1: Giá than trung bình khu vực đến tuần 4 tháng 9 (2018)

(Nguồn: Platts Coal Trader International)

2. CƯỚC VẬN TẢI ĐƯỜNG BIỂN QUỐC TẾ

Đơn vị: USD/tấn

	Cước vận tải tuần 4 tháng 9	24/09	25/09	26/09	27/09	28/09
Tàu Capesize (150,000 tấn)						
1	Úc – Trung Quốc	9,00	8,95	8,95	9,30	9,85
2	Queensland – Nhật Bản	10,30	10,25	10,25	10,60	11,30
3	New South Wales – Hàn Quốc	11,15	11,10	11,10	11,45	12,15
Tàu Panamax (70,000 tấn)						
1	Richards Bay - Tây Ấn Độ	14,60	14,65	14,65	14,65	14,65
2	Kalimantan - Tây Ấn Độ	10,75	10,75	10,80	11,00	11,00
3	Richards Bay - Đông Ấn Độ	14,80	14,85	14,85	14,85	14,85
4	Kalimantan - Đông Ấn Độ	9,05	9,05	9,10	9,30	9,30
5	Úc - Trung Quốc	14,30	14,30	14,30	14,30	14,40
6	Úc - Ấn Độ	16,25	16,25	16,40	16,40	16,40

(Nguồn: Platts Coal Trader International)

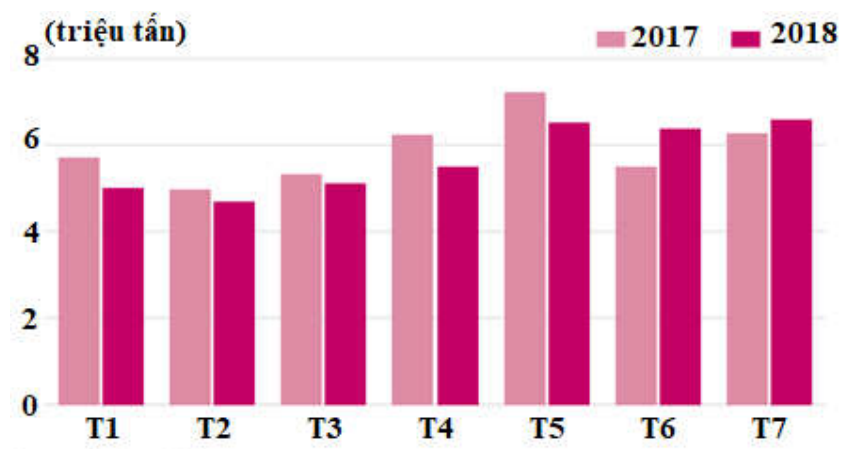
II. ĐIỂM TIN

Lượng than nhập khẩu trong tháng 7 của Đài Loan tăng 3% so với tháng 6, trong đó than Indonesia tăng đáng kể

Đài Loan đã nhập khẩu 6,6 triệu tấn than nhiệt trong tháng 7, tăng 3% so với tháng 6, tăng 5% so với tháng 7 năm ngoái và cũng là tháng cao nhất kể từ tháng 5 năm 2017, theo dữ liệu thống kê được đưa ra hôm thứ 4 (19/9). Lượng than nhập khẩu trong giai đoạn từ tháng 1 đến tháng 7 đạt mức 34,8 triệu tấn, giảm 16% so với cùng kỳ năm ngoái. Lượng than bitum nhập khẩu trong tháng 7 chiếm 83% trong tổng lượng than nhập khẩu, cụ thể đạt 5,48 triệu tấn.

Úc tiếp tục là nước cung cấp than lớn nhất cho Đài Loan trong tháng 7 với 3,36 triệu tấn, giảm 6% so với tháng 6 nhưng tăng 15% so với cùng kỳ năm ngoái. Indonesia tăng cường xuất khẩu than tới Đài Loan với 1,86 triệu tấn, tăng 53% so với tháng trước đó và tăng 23% so với cùng kỳ năm ngoái. Tháng 7 cũng là tháng Đài Loan nhập khẩu than Indonesia cao nhất kể từ tháng 5 năm 2017, thời điểm đó Đài Loan đã nhập khẩu 2,2 triệu tấn than. Giá than Kalimantan 4.200 kcal/kg GAR, điều kiện FOB trong tháng 5 và đầu tháng 6 xuống thấp là lý do chính khiến Đài Loan nhập khẩu nhiều than Indonesia trong tháng 7. Nam Phi không xuất khẩu than sang Đài Loan trong tháng 7 nhưng đã gửi 164.999 tấn trong tháng 6. Nga xuất khẩu 1,1 triệu tấn than đến Đài Loan trong tháng 7, tăng 10% so với tháng 6 và 30% so với tháng 7 năm 2017.

Nhập khẩu than của Đài Loan



(Nguồn: Hải quan)

Lượng than dự trữ tại các nhà máy điện Ấn Độ xuống mức thấp nhất trong năm 2018

Lượng than dự trữ tại các nhà máy nhiệt điện của Ấn Độ đã xuống mức 11,03 triệu tấn trong ngày thứ 4 (26/9), giảm 5% so với thứ 4 tuần trước đó và là mức thấp nhất kể từ ngày 4/12, theo dữ liệu hôm thứ 6 của Trung tâm Điện lực Quốc gia. Lượng than dự trữ đã giảm 26% so với tháng trước nhưng tăng 24% so với cùng kỳ năm ngoái. Lượng than nhập khẩu cũng giảm 21% so với tuần trước và chỉ đạt 394.000 tấn tính đến thứ 4.

Lượng than dự trữ chỉ đủ để cung cấp cho bảy ngày phát điện, trong khi mức dự trữ trung bình để phát điện trong cả năm là mười ngày, đây là mức thấp nhất trong nhiều năm của các nhà máy nhiệt điện gần biển của nước này. Lượng than dự trữ dưới mười ngày có thể khiến lượng than nhập khẩu tăng cao. Lượng than dự trữ tại Tamil Nadu đã đạt 324.090 tấn trong ngày thứ 4, và lượng than dự trữ trung bình tại sáu nhà máy nhiệt điện thuộc sở hữu nhà nước đủ để sử dụng trong năm ngày phát điện. Trong tổng 324.090 tấn, 60.960 tấn là than nhập khẩu. Lượng than nhập khẩu xuống mức thấp nhất tại những nhà máy khu vực phía Đông, với 11 triệu tấn và chỉ đủ trong bốn ngày phát điện. Trên khắp cả nước, số lượng các nhà máy nhiệt điện đang trong tình trạng thiếu than khẩn cấp hoặc rất khẩn cấp đã tăng từ con số 17 lên 20 trong một tuần trước đó, đây là mức cao nhất kể từ tháng 5.

Lượng than dự trữ tại các nhà máy điện Ấn Độ



(Nguồn: CEA)

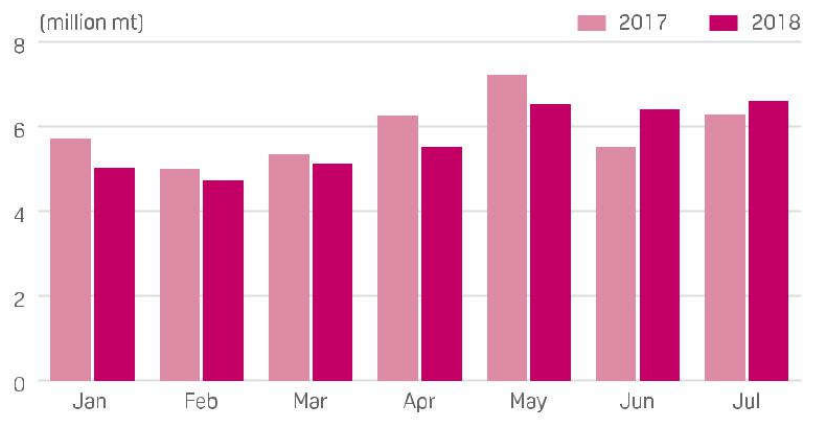
TNPL tìm mua 140.000 tấn than nhiệt

Công ty sản xuất giấy của Ấn Độ, Tamil Nadu Newsprint và Papers Limited (TNPL) vừa ban hành hồ sơ mời thầu mua 140.000 tấn than nhiệt nhập khẩu cho các nhà máy của Tamil Nadu ở miền Bắc Ấn Độ. Phần lớn khối lượng hàng, 125.000 tấn, được sử dụng cho tổ máy phát điện thứ 1 tại nhà máy Kagithapuram, trong khi 15.000 tấn than còn lại giành cho tổ máy phát điện thứ 2 tại Modipatti gần Trichy.

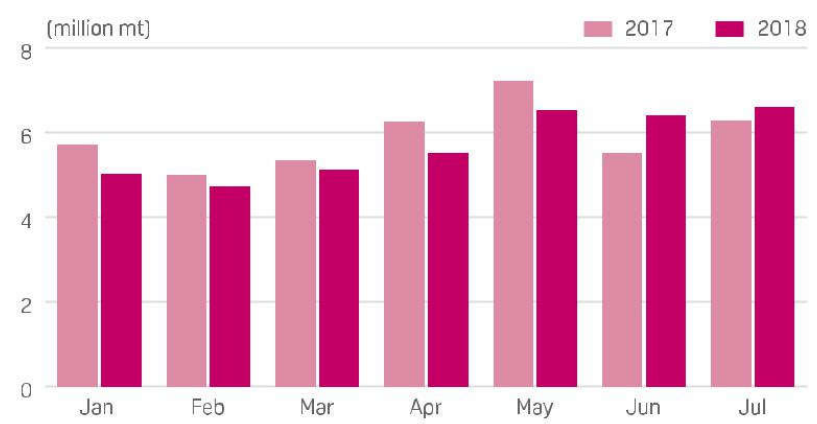
TNPL muốn mua than nhiệt trị 4.800-5.000 kcal/kg GAR, độ ẩm 26%, độ tro 6%-8%, hàm lượng chất bốc 38-42%, hàm lượng lưu huỳnh dưới 1%. Nguồn than từ Indonesia, Úc, Nam Phi, Nga và Trung Quốc đều được chấp nhận. Các chào hàng phải dựa trên cơ sở vận chuyển theo điều kiện CFR Karaikal, bờ biển phía Đông Ấn Độ.

Với tổ máy 1 tại Kagithapuram, 125.000 tấn than nhập khẩu được cung cấp trong hai chuyến – một chuyến 70.000 tấn trong tuần đầu của tháng 11 và một chuyến 55.000 tấn tuần thứ 3 của tháng 11. Với tổ máy 2 tại Mondipatti, lượng than vận chuyển 15.000 tấn phải được hoàn thành trong một chuyến đến hết tuần thứ 3 của tháng 11, và được vận chuyển bằng xe tải theo đường bộ trên điều kiện stock and sales. Gói thầu sẽ kết thúc vào 10 tháng 11.

(Nguồn: Platts)



Source: Customs Data



Source: Customs Data